TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST- DS	*Móng Cái, ngày 21 tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI – TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông **Đoàn Minh Chiến**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Ngọc Lâm**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái – tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Ông **Vương Hải Nam** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 51/2021/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Trần Trung N**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú – Địa chỉ: số 12 đường N, tổ 1, khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên họp.

Nội dung yêu cầu:

Yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với:

Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú – nơi cư trú cuối cùng: số 12 đường N, tổ 1, khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích ngày 18/10/2021 và Bản tự khai ngày 05/11/2021, anh Trần Trung N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống và đăng ký kết hôn năm 2004, đăng ký tại UBND phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có hạnh phúc do vợ chồng không hiểu nhau. Năm 2014, chị Nguyễn Thị H bỏ nhà đi theo người khác để lại con chung duy nhất là cháu Trần Chung Hoàng, sinh ngày 20/7/2004 cho anh Trần Trung N nuôi dưỡng. Từ khi chị H bỏ nhà đi, mặc dù anh N đã đi tìm nhiều nơi, nhưng đến nay không có tin tưc gì của chị H. Thời gian chị H bỏ đi đã lâu, thực tế cuộc sống chung của vợ chồng anh không có hạnh phúc, vì vậy anh làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị H

để làm thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ người yêu cầu anh Trần Trung N đã nộp gồm: 01 Đơn xin xác nhận của Công an phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái về việc chị Nguyễn Thị H bỏ đi từ năm 2014 đến nay không có tin tức gì; 01 Sổ hộ khẩu (Bản sao); 01 Chứng minh thư nhân dân (Bản sao); 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (Bản sao); 01 Giấy khai sinh (Bản sao); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 12 đường N, tổ 1, khu 1, phường H, thành phố M (Bản sao).

Các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết việc dân sự: Bản tự khai của anh Trần Trung N; Thủ tục đăng Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên Báo nhân dân, Đài tiếng nói Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao và Cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên họp, anh Trần Trung N giữ nguyên yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị H vì đến thời điểm này sau khi thực hiện việc đăng tin tìm kiếm đối với chị H, anh và gia đình vẫn không có tin tức gì của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, sau khi đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ việc dân sự, trình tự thủ tục đăng tin tìm kiếm theo đúng quy định của pháp luật, đã đề nghị Tòa án chấp nhận Đơn yêu cầu của anh Trần Trung N về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; nội dung trình bày của người yêu cầu và ý kiến của đại điện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

Yêu cầu của anh Trần Trung N tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Trung N là người có quyền lợi liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị H nên anh N có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự. Chị Nguyễn Thị H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại số 12 đường N, tổ 1, khu 1, phường H, thành phố M do đó Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung**:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Trung N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Trần Phú, thành phố Móng Cái vào năm 2004. Tuy nhiên cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nên năm 2014 chị Nga đã bỏ nhà đi không thông báo cho anh N, cũng như không làm thủ tục đăng ký tạm vắng theo quy định, đến nay không có tin tức gì. Nội dung này đã được Công an phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái xác nhận. Đồng thời, trong quá trình giải quyết yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích, Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm chị H theo Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 51/2021/TB-TA, ngày 05/11/2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng

theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của chị H (ngày đăng, phát thông báo đầu tiên là ngày 10/11/2021). Vì vậy có cơ sở xác định chị Nguyễn Thị H đã biệt tích 02 năm liền trở lên và đã hết thời gian 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm chị H theo Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích của Tòa án, không có tin tức xác thực chị H còn sống hay đã chết, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của anh Trần Trung N về việc tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Thị H.

Về tài sản riêng của chị Nguyễn Thị H cũng như tài sản chung vợ chồng của chị H và anh N, theo nội dung trình bày của anh N không có, do đó việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích không đề cập giải quyết.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, người yêu cầu anh Trần Trung N phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 48; khoản 1 Điều 149; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn , giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của anh Trần Trung N: Tuyên bố chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại số 12 đường N, tổ 1, khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh mất tích.

[2]Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Trung N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007529, ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, anh N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Móng Cái;
- UBND phường Hòa Lạc, TP Móng Cái;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đoàn Minh Chiến